TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐST -HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 20 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 704/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, về việc "*Ly hôn*" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lương Th. Th. Ng,** sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số 02 đường H, phường N, thành phố Đà Lạt.

Bị đơn: Ông **Nông Th. H**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 02 đường H, phường N, thành phố Đà Lạt.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:* bà Lương Th. Th. Ng và ông Nông Th. H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Lương Th. Th. Ng và ông Nông Th. H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:

Vợ chồng có 02 con chung là Nông B. Kh, sinh năm: 28/5/2017 và Nông Nh. Q, sinh ngày: 07/6/2020.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung tên Nông B. Kh cho bà Lương Th. Th. Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Nông Nh. Q cho

ông Nông Th. H trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- *Về tài sản chung*: bà Ng và ông H xác định, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: bà Ng và ông H xác định, vợ chồng không có nợ chung.

- *Về án phí:* Bà Lương Th. Th. Ng thoả thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm nộp theo biên lai thu số 0001295 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, hoàn trả cho bà Ng 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- UBND phường 2, thành phố Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới